

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K181 (HUYỆN HƯƠNG KHÊ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Trần Thị Vân	Anh	01	8,0	Tám chẵn	
2	Phan Việt	Bắc	02	8,0	Tám chẵn	
3	Nguyễn Thị Phương	Chi	03	8,0	Tám chẵn	
4	Phan Thị	Chiều	04	8,0	Tám chẵn	
5	Hồ Hải	Đăng	05		Không đủ điều kiện dự thi	
6	Phan Thị	Duyên	06	8,5	Tám rưỡi	
7	Lương Xuân	Hà	07	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Thị	Hà	08	8,0	Tám chẵn	
9	Phan Thị	Hà	09	8,5	Tám rưỡi	
10	Trần Kiên	Hạnh	10		Không đủ điều kiện dự thi	
11	Trần Thị Hoa	Hậu	11	8,0	Tám chẵn	
12	Lê Thị	Hiện	12	8,5	Tám rưỡi	
13	Phạm Đức	Hiệp	13	7,5	Bảy rưỡi	
14	Đinh Thị	Hoa	14	8,5	Tám rưỡi	
15	Lê Đăng	Hồng	15	8,0	Tám chẵn	
16	Lê Xuân	Hùng	16	8,0	Tám chẵn	
17	Nguyễn Thị	Hường	17	8,0	Tám chẵn	
18	Nguyễn Quốc	Huy	18	7,5	Bảy rưỡi	
19	Nguyễn Thị	Khuyên	19	7,5	Bảy rưỡi	
20	Đinh Thị	Lai	20	8,5	Tám rưỡi	
21	Nguyễn Thị Hà	Lan	21	8,0	Tám chẵn	
22	Nguyễn Thị	Lành	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị	Mai	23	8,0	Tám chẵn	
24	Phan Thị Ngọc	Mai	24	8,0	Tám chẵn	
25	Phạm Thị Tuyết	Mai	25	8,0	Tám chẵn	
26	Lưu Thị	Nga	26	8,0	Tám chẵn	
27	Trần Thị	Nga	27	8,5	Tám rưỡi	
28	Phạm Thị	Ngọc	28	8,25	Tám phẩy hai lăm	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
29	Nguyễn Thị	Ngọc	29	8,0	Tám chẵn	
30	Nguyễn Văn	Nguyên	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Thị	Nguyệt	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Hồ Thị	Nhung	32	8,0	Tám chẵn	
33	Nguyễn Thị	Nhung	33	8,5	Tám rưỡi	
34	Phan Thị	Nhung	34	8,0	Tám chẵn	
35	Nguyễn Thị	Oanh	35	8,0	Tám chẵn	
36	Lê Văn	Oanh	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Nam	Phong	37	8,0	Tám chẵn	
38	Phan Đình	Phú	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Thị	Phương	39	8,25	Tám phẩy hai lăm	
40	Trần Thị Thanh	Phương	40	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
41	Trần Thị	Phượng	41	8,0	Tám chẵn	
42	Võ Văn	Quân	42	8,0	Tám chẵn	
43	Dương Hồng	Quân	43	8,0	Tám chẵn	
44	Nguyễn Quốc	Quyền	44	8,5	Tám rưỡi	
45	Phan Châu	Sơn	45	8,0	Tám chẵn	
46	Ngô Đăng	Sửu	46	8,5	Tám rưỡi	
47	Lê Tiến	Sỹ	47	8,0	Tám chẵn	
48	Lê Hữu	Tài	48	8,5	Tám rưỡi	
49	Đậu Đức	Thạch	49	8,5	Tám rưỡi	
50	Dương Thị	Thắm	50	8,5	Tám rưỡi	
51	Phan Trọng	Thắng	51	8,0	Tám chẵn	
52	Lê Thuần	Thắng	52		Không đủ điều kiện dự thi	
53	Nguyễn Xuân	Thành	53	7,5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Đình	Thế	54	7,5	Bảy rưỡi	
55	Đinh Đức	Thiện	55	8,0	Tám chẵn	
56	Lê Viết	Thông	56	8,5	Tám rưỡi	
57	Nguyễn Thị	Thương	57	8,0	Tám chẵn	
58	Phan Thị	Thương	58	8,0	Tám chẵn	
59	Trần Thị	Thủy	59	8,0	Tám chẵn	
60	Hồ Thị	Tình	60	7,5	Bảy rưỡi	
61	Nguyễn Thanh	Tình	61	7,5	Bảy rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
62	Phạm Quốc	Toàn	62	8,0	Tám chẵn	
63	Lê Thị Huyền	Trang	63	8,0	Tám chẵn	
64	Nguyễn Thị Kiều Hạnh	Trang	64	8,0	Tám chẵn	
65	Lưu Thị Thùy	Trang	65	8,0	Tám chẵn	
66	Đinh Hữu	Trình	66	7,5	Bảy rưỡi	
67	Hoàng Bảo	Trung	67	8,0	Tám chẵn	
68	Nguyễn Thanh	Tùng	68	7,5	Bảy rưỡi	
69	Nguyễn Thị	Tuyết	69	8,5	Tám rưỡi	
70	Nguyễn Thị	Tuyết	70	8,0	Tám chẵn	
71	Phan Thị	Tuyết	71	7,5	Bảy rưỡi	
72	Nguyễn Thị	Vân	72	8,0	Tám chẵn	
73	Nguyễn Thị Bích	Việt	73	8,0	Tám chẵn	

Danh sách này gồm: 73 học viên

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Thái Thị Hiền

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nguyễn Trọng Tứ